TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 318/2024/HC-PT
Ngày 03-6-2024
V/v: khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;
Các Thẩm phán: ông Hồ Sỹ Hưng;
ông Trần Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 70/2024/TLPT-HC ngày 31 tháng 01 năm 2024 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lí đất đai, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 402/2023/HC-ST ngày 28-11-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5776/2024/QĐ-PT ngày 22-5-2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: bà Tống Thị C sinh năm 1960; trú tại: thôn T, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Tuấn D - Công ty luật H, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Anh Đ - Chủ tịch; đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện trình bày: năm 2013, thực hiện dồn điền đổi thửa gia đình bà được tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn T, xã P giao 650 m^2 tại xứ đồng Mận

Dưới. Đối với diện tích này gia đình bà không đồng ý góp hay ủy quyền cho HTX Nông Nghiệp xã P, đứng ra ký hợp đồng giao thầu mà gia đình có đơn đề nghị tiểu ban dồn điền đổi thửa trả đất cho gia đình bà sử dụng.

Bà đã gửi đơn khiếu nại gửi đến UBND xã P liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà đối với phần diện tích đất nêu trên. Ngày 13/11/2020, Ủy ban nhân dân (UBND) xã P ban hành Quyết định số 295/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Tống Thị C. Bà không đồng ý với kết luận của Quyết định số 295/QĐ-UBND nên làm đơn khiếu nại đến chủ tịch UBND huyện C. Ngày 01/4/2021, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 1834/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Tống Thị C. Với nội dung giữ nguyên Quyết định số 295/QĐ-UBND của chủ tịch UBND xã P.

Bà đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 v/v giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND xã P; Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện C thành phố Hà Nội v/v giải quyết khiếu nại (lần 2).

Người bị kiện là Chủ tịch UBND xã P không có ý kiến mà chỉ gửi các văn bản tài liệu liên quan đến nội dung giải quyết khiếu nại của bà Tống Thị C.

Đại diện người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện C trình bày.

Trên cơ sở Quyết định số 1834/QĐ- UBND ngày 01/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện C thành phố Hà Nội V/v giải quyết đơn khiếu nại lần 2. Đại diện ủy quyền không có ý kiến gì khác với quan điểm đã thể hiện tại quyết định này và cung cấp tài liệu cho Tòa án đồng thời xin vắng mặt khi xét xử.

Tại Bản án số 402/2023/HC-ST ngày 28-11-2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193, các điều 194, 204, 206 Luật tố tụng hành chính.

Căn cứ Luật đất đai 2003; Luật đất đai 2013; căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương; quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà Tống Thị C về yêu cầu hủy:

- Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của Chủ tịch UBND xã P huyện C v/v giải quyết đơn khiếu nại của bà Tống Thị C (lần 1).

- Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện C thành phố Hà Nội v/v giải quyết khiếu nại của bà Tống Thị C (lần 2).

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12-12-2023, bà Tống Thị C kháng cáo không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bà C và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đề nghị chấp nhận kháng cáo hủy bản án sơ thẩm xét xử lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện trả lại cho gia đình bà 650 m^2 đất do xã giao thầu.

Người bị kiện đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm trong

quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có ý kiến, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng

Bà Tống Thị C đề nghị hủy Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của Chủ tịch UBND xã P v/v giải quyết khiếu nại (lần đầu); Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện C thành phố Hà Nội v/v giải quyết khiếu nại (lần 2). Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Ngày 08/10/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận đơn khởi kiện của Bà Tống Thị C là bảo đảm thời hiệu khởi kiện. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lí, giải quyết vụ án là đúng.

[2]. Về nội dung

- Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Thẩm quyền ban hành Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của Chủ tịch UBND xã P trả lời khiếu nại lần đầu của bà Tống Thị C: được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại. Về hình thức, Quyết định được lập thành văn bản theo đúng quy định Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011.

Đối với Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện C trả lời khiếu nại lần hai của bà Tống Thị C được ban hành đúng theo quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại về thẩm quyền và thủ tục.

Như vậy, việc ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện của Chủ tịch UBND huyện C; Chủ tịch UBND xã P là đúng thẩm quyền đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung quyết định bị khởi kiện

Năm 2013, thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa, thôn T đã xây dựng phương án dồn điền đổi thửa lập ngày 19/9/2013. Ngày 12/12/2013, tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn T tổ chức hội nghị họp dân thông qua phương án, dồn điền đổi thửa được nhân dân (bao gồm 8 đội sản xuất) thông qua được nhân dân nhất trí 100% và được UBND xã P phê duyệt tại quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 19/9/2013.

Sau khi có phương án phê duyệt, ngày 29/4/2014 Ban chỉ đạo DĐĐT thôn T tiến hành hội nghị xã viên (có 633/974 hộ nhất trí) và thống nhất phương án

nhận ruộng tại xứ đồng thầu (đồng Mận Dưới) tiêu chuẩn là 130 m^2/ khẩu trước khi dồn điền đổi thửa, xứ đồng Mận Dưới đã có một số hộ thuê làm trang trại từ trước, dẫn đến khó khăn trong việc giao ruộng trên thực địa. Do đó khi lập phương án dồn điền đổi thửa không chia ruộng cho các hộ trên thực địa mà chỉ giao trên sơ đồ để làm cơ sở xác định chủ sử dụng và sản cho thuê. Như vậy về chủ trương ủy quyền cho HTX NN xã P đại diện cho nhân dân ký hợp đồng giao thầu xứ đồng Mận Dưới được tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn T đưa vào phương án dồn điền đổi thửa được nhân dân nhất trí đồng tình ủng hộ (Hội nghị họp dân ngày 12/12/2013 có 620/974 hộ nhất trí).

Đối với diện tích 650 m^2 hộ bà C được giao tại xứ đồng Mận Dưới gia đình không đồng ý đóng góp hay ủy quyền cho HTX NN xã P đứng ra làm trọng tài để ký Hợp đồng giao thầu. Tuy nhiên hàng năm HTX thanh toán sản phẩm hộ bà Tống Thị C vẫn nhận sản đầy đủ và không có ý kiến thắc mắc gì điều này đồng nghĩa với việc bà C đồng ý cho Hợp tác xã P đứng ra để ký Hợp đồng thuê thầu đất. Do đó việc bà đề nghị lấy lại 650 m^2 đất vẫn nằm trong thời hạn giao thầu là không có căn cứ.

Đối với diện tích 78 m^2 tại khu Đồng Cầm của hộ bà Tống Thị C:

Thực hiện dồn điền đổi thửa, hộ gia đình bà Tống Thị C gắp chung số phiếu 25 với hộ gia đình ông Nguyễn Danh Tạo (đã chết năm 2015, nay là hộ ông Nguyễn Song Tùng là con trai ông Tạo), hộ gia đình bà Nguyễn Thị Định, hộ gia đình bà Nguyễn Thị Hạnh do bà Tống Thị C là người gắp phiếu. Tổng diện tích của số phiếu 25 là 2.804 m^2.

Theo đường đi của phiếu, vị trí số phiếu 25 được giao về khu Mả Vua Đồng Bún chỉ còn 737 m^2 nên số diện tích còn lại của số phiếu 25 là 2.067 m^2 phải nhận về khu Đồng Cầm 1. Đến nay, tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn T đã giao đủ diện tích 2804 m^2 của số phiếu 25 gồm tiêu chuẩn của 4 hộ gồm: hộ bà Tống Thị C, hộ ông Nguyễn Danh T, hộ bà Nguyễn Thị Đ, hộ bà Nguyễn Thị H.

Việc chia ruộng là do 4 hộ gia đình tự chia, trong đó hộ gia đình bà C là nhận ruộng đầu tiên ở khu Mả Vua Đồng Bún, diện tích theo tiêu chuẩn của hộ bà C là 815 m^2 nhưng khu Mả Vua Đồng Bún chỉ còn 737 m^2. Do vậy, diện tích còn thiếu 78 m^2 gia đình bà C phải nhận về khu Đồng Cầm 1 theo đúng vị trí đường đi của phiếu. Hộ gia đình bà C đã được giao đủ diện tích 815 m^2 gồm: Mả Vua Đồng Bún là 737 m^2 và Đồng Cầm 1 là 78 m2. Việc bà đề nghị Tiểu ban DĐ ĐT đo tiếp cho gia đình bà vào diện tích mặt nước liền kề là diện tích mặt nước công do UBND xã quản lý là không có cơ sở xem xét.

Trên cơ sở xác minh các thông tin tài liệu, bằng chứng đã thu thập và kết quả làm việc với các đơn vị cá nhân liên quan cho thấy văn bản số 149/UBND-TP ngày 03/9/2020 của chủ tịch UBND xã P trả lời kiến nghị của bà Tống Thị C là có cơ sở.

Do đó, nội dung bà Tống Thị C khiếu nại văn bản số 149/UBND-TP trên đã được Chủ tịch UBND xã P giải quyết tại Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 là đúng quy định của pháp luật và ngày 01/4/2021 Chủ tịch UBND

huyện C ban hành Quyết định số 1834/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại (lần 2) với nội dung giữ nguyên nội dung Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của Chủ tịch UBND xã P là có căn cứ.

Với các lý do trên, xét thấy quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà C.

[3]. Bà C sinh năm 1960, là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của bà Tống Thị C và giữ nguyên quyết định của Bản án số 402/2023/HC-ST ngày 28-11-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND tp. Hà Nội;
- Cục THA dân sự tp. Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Nam